

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19-4-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Vạn Huynh.

Bà Lê Thị Hồng Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Trức G, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-01-2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 30-8-2013, chị và anh Nguyễn Trức G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 117/2013, quyền số 01/2013, chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc anh G mâu thuẫn với anh trai của chị, rồi mâu thuẫn sang qua chị. Vì mâu thuẫn nên anh G không làm việc chung với anh trai của chị mà đi tìm việc khác nhưng do công việc không ổn định, anh G nghỉ việc

và bỏ nhà đi. Sau khi anh G bỏ đi, chị đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm nhưng mãi đến nay vẫn không có tin tức gì của anh G. Ngày 09-8-2021, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố anh Nguyễn Trúc G mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2021/QĐST- DS. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết cho chị được ly hôn anh G.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Trúc G đã bị Tòa tuyên bố mất tích nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh G không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Trúc G là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa, nhưng anh G vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lê Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Trúc G kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên anh G bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2016 đến nay không về. Theo Quyết định số 10/2021/QĐST-DS ngày 09-8-2021, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên bố anh G mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tố tụng đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, để anh G thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Tuy nhiên, vì anh G đã mất tích, không có tin tức xác thực đã trở về hay còn sống và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L. Như vậy, thực tế chị L và anh G không chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn anh G là phù hợp qui định tại Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày chị L và anh G không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Chị Lê Thị L được ly hôn anh Nguyễn Trúc G.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị L trình bày không có con chung, không có nợ chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001797 ngày 27-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND xã N, tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

